

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST.

Ngày: 09/8/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.
2. Ông Hồ Khắc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn N (tên gọi khác: Ú) - sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: khu phố 6, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M – sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Thu Y - sinh năm 1964; Hiện ở tại: Khu phố 6, phường P, thành phố Phan Thiết; Vợ: Nguyễn Thị Lệ H (đã ly hôn) có 02 con tên Phạm Gia B, sinh năm 2010 và Phạm Quốc G, sinh năm 2013; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Ngày 15/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 197/2016/HSST), ngày 26/4/2018 Phạm Văn N đã chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Võ Tiến T – sinh năm 2000. Trú tại: Khu phố 4, phường X, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2/ Ông ông Võ Văn P - sinh năm 1960 (là cha của T). Trú tại: thôn Kim N, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 23/12/2018, **Phạm Văn N** (sinh năm 1989, trú tại khu phố 6, phường P, thành phố Phan Thiết) sau khi thuê phòng tại nhà nghỉ T (thuộc phường P, thành phố Phan Thiết) thì mượn xe mô tô biển số 86B3 – 579.26 của Võ Tiến T (sinh năm 2000, trú tại khu phố 4, phường X, thành phố Phan Thiết) để đi công việc. Trước khi đi, N có cất giấu 01 tép ma túy được đựng trong túi nylon để trong ví và mang trên người (khi cho mượn xe T không biết việc N cất giấu ma túy trong người). Khi Non điều khiển xe mô tô đến đoạn ngã tư đường T giao với đường T (thuộc khu phố 7, phường P) do có dấu hiệu khả nghi nên đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Cảnh sát giao thông và Công an phường Phú Thủy yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính thì phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của N nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon không màu hàn kín có khóa kéo nhựa một đầu, trên khóa kéo có một sọc ngang màu đỏ, kích thước (03x 04)cm bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong ví da màu đen, Non đang bọc trên người (có ký hiệu là M khi giám định)

+ 01 xe mô tô biển số 86B3 – 579.26, số khung RLCUG0610HY570062, số máy G3D4E – 595195 và số tiền Việt Nam là 150.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 210/KLGD–PC09 ngày 11/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,4111gam, là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã nêu ở mục II và 0,3024 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 210, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B3–579.26, là tài sản của ông Võ Văn P (sinh năm 1960, trú tại thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc). Ngày 23/12/2018, ông P cho con trai là Võ Tiến T mượn sử dụng. Sau đó, T lại cho N mượn và N bị bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chiếc xe mô tô cũng bị tạm giữ. Quá trình điều tra, xét thấy chủ sở hữu xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe lại cho chủ sở hữu. Ông P đã nhận lại xe và không yêu cầu gì về dân sự.

Vật chứng còn lại của vụ án đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để xử lý (Biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 10/7/2019 và 01 Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/7/2019 với số tiền là 150.000 đồng).

Với các hành vi nêu trên, ngày 01/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Bản cáo trạng số 99/CT-VKS để truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy đá có khối lượng là 0,4111gam Methamphetamine. Với hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình đối với bị cáo N vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52: Xử phạt bị cáo N từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,3024 gam Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Viện kiểm sát, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Văn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ ngày 23/12/2018, tại đoạn ngã tư đường T giao với đường T (thuộc khu phố 7, phường P, Thành phố Phan Thiết) Phạm Văn N có hành vi tàng trữ 0,4111 gam Methamphetamine trên người nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực, có hiểu biết về mặt pháp luật, bị cáo đã từng có thời gian đi chấp hành án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên phải biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh của địa phương nhưng do nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ 0,4111gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, tuân theo pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Đối với đối tượng tên “N” là người cho N ma túy, do không đủ thông tin về nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Võ Tiến T, khi Thiên cho N mượn xe mô tô thì T không biết việc N cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,3024 gam Methamphetamine mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 210, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng của vụ án không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 150.000 đồng được thu giữ từ ví của N, quá trình điều tra và tại phiên tòa N khai là tiền riêng của N không liên quan đến vụ án, do vậy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thi hành án nghĩ nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên của bị cáo.

Đối với mô tô biển số 86B3–579.26, là tài sản của ông Võ Văn Phùng (sinh năm 1960, trú tại thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc). Ngày 23/12/2018, ông P cho con trai là Võ Tiến T mượn sử dụng, T lại tiếp tục cho N mượn, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu, ông P nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, do vậy HĐXX không đưa ra để xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/5/2019.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 210 ngày 11/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 124 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Tiếp tục tạm giữ của Phạm Văn N 150.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án (hiện đang tạm gửi tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/7/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Mai Thị Huấn